TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 614/2020/QĐST-HNGĐ	*Quận 11, ngày 02 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 397/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Ông Lưu Minh Trọng; sinh năm: 1993; địa chỉ: 15/70A/40 đường Hòa Bình, Phường 3, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh;

Bị đơn: Bà Lê Trà Kim Ngân, sinh năm: 1995; địa chỉ: 15/70A/40 đường Hòa Bình, Phường 3, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên lạc: 428 ấp Bình Thượng 1, xã Thái Mỹ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lưu Minh Trọng và bà Lê Trà Kim Ngân. (Giấy chứng nhận kết hôn số 99 ngày 24/7/2019 do Ủy ban nhân dân Phường 3, Quận 11 cấp không còn giá trị).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về con chung: Không có.

b) Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

c) Về án phí: Ông Lưu Minh Trọng tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0015801 ngày 21/9/2020

của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn trả cho ông Trọng số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Các quyền, nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP HCM;
- VKSNDQ.11;
- Chi cục THA DS Q11;
- UBND P.3, Q.11;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Thủy